

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2020

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Ngành/Chuyên ngành: **Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường/Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường**

Đợt thực tập từ ngày: **17/08/2020 đến ngày 13/12/2020**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Tên chuyên đề TTTN	Điểm chấm của GVHD		Điểm chấm CĐ TTTN của Hội đồng (40%)	Điểm chuyên đề thực tập		Ghi chú
					BC TTTT (20%)	CĐ TTTN (40%)		Bảng số	Bảng chữ	
1	11170286	Nguyễn Thị Phương Anh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua việc bỏ dần nhiên liệu than tổ ong.	9	9	9,3	9,1	Chín phần một	
2	11170074	Đỗ Hải Anh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng bền vững	9	9,5	8,7	9,1	Chín phần một	
3	11160056	Cao Lê Đức Anh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K58	CHƯA THỰC HIỆN CĐTN	0	0	0	0	Không điểm	
4	11170717	Trần Thị Cúc	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tái chế nhựa đối với sức khỏe cộng đồng tại làng nghề tái chế Minh Khai, tỉnh Hưng Yên	8	8,5	8,0	8,2	Tám phần hai	
5	11170850	Đặng Sơn Đông	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Kinh nghiệm một số quốc gia về chương trình chuyển nhượng giấy phép xả nước thải và bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam	9,5	9	8,0	8,7	Tám phần bảy	
6	11171010	Nguyễn Vũ Dũng	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Xây dựng mô hình kinh tế sinh thái cho người Đan Lai tại xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	9	8	8,8	8,5	Tám phần năm	
7	11171116	Lê Thị Kỳ Duyên	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động sản xuất sản xuất cơ kim khí đối với sức khỏe người dân địa phương làng nghề Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	8	8	8,3	8,1	Tám phần một	
8	11171304	Nguyễn Thị Thu Hà	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Kinh nghiệm một số nước trên thế giới về chương trình mở rộng trách nhiệm nhà sản xuất (EPR) trong quản lý chất thải và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”	9,5	9	9,0	9,1	Chín phần một	
9	11171435	Nguyễn Minh Hằng	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Thực trạng và giải pháp phát triển xăng sinh học tại Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	9	9	9,0	9,0	Chín phần	
10	11171477	Trần Thị Thu Hằng	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá hiệu quả Dự án Điện gió Phương Mai 3 tại tỉnh Bình Định và đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện gió	9	9,5	8,7	9,1	Chín phần một	
11	11171650	Đỗ Duy Hiếu	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Lượng giá 1 số giá trị kinh tế của hệ sinh thái rừng ngập mặn xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	9,5	9	9,0	9,1	Chín phần một	
12	11131504	Dương Đình Hoàng	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K55	CHƯA THỰC HIỆN CĐTN	0	0	0	0	Không điểm	
13	11172632	Nguyễn Diệu Linh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Quản lý nhà nước đối với môi trường nước tỉnh Hà Nam: Thực trạng và đề xuất	9	8,5	8,8	8,7	Tám phần bảy	
14	11172582	Lê Diệu Linh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Nghiên cứu áp dụng công cụ thẩm định cân bằng Carbon Ex-Act tính toán lượng phát thải KNK trong canh tác lúa của tỉnh Thanh Hóa	9	9	8,5	8,8	Tám phần tám	
15	11172861	Trần Thị Mỹ Lộc	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Chuyển dịch cơ cấu thương mại theo hướng tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu	9	10	8,8	9,3	Chín phần ba	
16	11173420	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá hiệu quả dự án môi trường "Đôi rác lấy cây" của tổ chức Green Life trên địa bàn Thành phố Hà Nội	10	9,5	9,5	9,6	Chín phần sáu	
17	11173597	Nguyễn Cẩm Nhung	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác quặng Apatit đến môi trường tại mỏ Apatit Lào Cai.	9	9	8,0	8,6	Tám phần sáu	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Tên chuyên đề TTTN	Điểm chấm của GVHD		Điểm chấm CĐ TTTN của Hội đồng (40%)	Điểm chuyên đề thực tập		Ghi chú
					BC TTTH (20%)	CĐ TTTN (40%)		Bảng số	Bảng chữ	
18	11173885	Nguyễn Minh Phương	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Thực trạng và giải pháp phát triển điện gió tại tỉnh Bình Thuận	9	9	8,5	8,8	Tám phần tám	
19	11173950	Hoàng Lê Quý	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Cung cấp nước thô cho Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa – đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	9,5	9,5	7,5	8,7	Tám phần bảy	
20	11164421	Phan Như Quỳnh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K58	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.	9	9	9,5	9,2	Chín phần hai	
21	11173991	Lại Như Quỳnh	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá nhận thức và sự tuân thủ của hộ gia đình về các quy định môi trường tại làng nghề Vạn Phúc, Hà Nội	9,5	9,5	9,0	9,3	Chín phần ba	
22	11174060	Hoàng Sơn	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Kinh nghiệm quốc tế về phát triển bền vững thủy điện và bài học cho Việt Nam	8,5	8	8,0	8,1	Tám phần một	
23	11166412	Thào A Tăng	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K58	Hiện trạng và giải pháp bảo vệ rừng phòng hộ dựa vào sự tham gia của người dân tại huyện Tủa Chùa - Tỉnh Điện Biên	9	8	8,3	8,3	Tám phần ba	
24	11164573	Lương Quốc Thái	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K58	Đánh giá thực trạng sử dụng Lâm sản ngoài gỗ của người dân xã Tam Quang huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An	9	8	8,2	8,3	Tám phần ba	
25	11174978	Trần Thị Thu Trang	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu	9	9,5	8,8	9,1	Chín phần một	
26	11174997	Vũ Huyền Trang	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình điện mặt trời mái nhà tại thành phố Hà Nội	10	9,5	9,0	9,4	Chín phần bốn	
27	11174953	Phạm Thu Trang	Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường K59	Thực trạng công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội năm 2020	7	8,5	8,0	8,0	Tám phần	

(Danh sách điểm có 27 sinh viên)

Người lập biểu

Phó Trưởng đơn vị

ThS. Trần Ngọc Thúy

TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền